

Số: 198/QĐ-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả tốt nghiệp hệ cao đẳng khóa 16 đợt 2 Khóa thi ngày 19/8/2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CĐKTCN ngày 18/8/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-CĐKTCN ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ vào kết quả cuộc họp của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp năm 2025, xét tốt nghiệp hệ cao đẳng K16 đợt 2 và các khóa cũ, ngày 08 tháng 9 năm 2025

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo – Cơ sở vật chất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đối với **187 sinh viên cao đẳng khóa 16 đợt 2;**
– Khóa thi ngày 19/8/2025 gồm có:

STT	LỚP	SỐ LƯỢNG	STT	LỚP	SỐ LƯỢNG
1	CĐ-CGKL16	12	8	CĐ-ĐCN16A	14
2	CĐ-ĐĐT16	12	9	CĐ-ĐCN16B	18
3	CĐ-CN0T16B	26	10	CĐ-KTDN16	2
4	CĐ-CN0T16A	31	11	CĐ-KTML16B	15
5	CĐ-CN0T16C	30	12	CĐ-KTML16A	15
6	CĐ-CNTT16B	8	13	CĐ-KTXD16	1
7	CĐ-CNTT16A	2	14	CĐ-QTKS16	1

(có danh sách và bảng điểm kết quả kèm theo)

Điều 2. Các học sinh, sinh viên đạt tốt nghiệp có tên tại **Điều 1** được cấp bằng tốt nghiệp một lần.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo – Cơ sở vật chất, trưởng các đơn vị liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại **Điều 1** căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Công thông tin điện tử của trường;
- Lưu :VT, ĐT-CSVC (2 bản).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16 ĐỢT 2, ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-CDKTCN, ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

TT	Họ và Tên	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	LT chuyên môn	Thực hành	TBCHT	Điểm TN	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Lê Quang Quốc	Đạt	Nam	06/06/2004	Khánh Hòa	CD-CGKL16	8.00	8.50	8.20	8.30	Giỏi	
2	Ngô Lê Nguyễn	Duy	Nam	06/08/2003	Khánh Hòa	CD-CGKL16	9.00	8.00	6.90	7.60	Khá	
3	Phạm Trung	Hậu	Nam	14/10/2004	Khánh Hòa	CD-CGKL16	9.00	8.00	7.20	7.80	Khá	
4	Võ Trung	Kiệt	Nam	09/07/2004	Khánh Hòa	CD-CGKL16	8.00	8.00	7.20	7.60	Khá	
5	Trương Thành	Lập	Nam	23/12/2004	Khánh Hòa	CD-CGKL16	9.00	8.00	6.80	7.60	Khá	
6	Lê Đức	Minh	Nam	08/06/2004	Khánh Hòa	CD-CGKL16	9.00	8.00	6.30	7.30	Khá	
7	Nguyễn Ngọc	Phú	Nam	02/04/2004	Phú Yên	CD-CGKL16	9.00	8.00	6.80	7.60	Khá	
8	Lê Đông	Quý	Nam	05/10/2003	Khánh Hòa	CD-CGKL16	6.00	7.00	6.40	6.50	Trung bình	
9	Lê Anh	Tài	Nam	16/03/2004	Khánh Hòa	CD-CGKL16	7.00	7.00	6.80	6.90	Trung bình	
10	Trần Quốc	Thanh	Nam	25/04/2004	Khánh Hòa	CD-CGKL16	9.50	8.50	7.20	8.00	Giỏi	
11	Bùi Trịnh	Thành	Nam	16/12/2003	Phú Yên	CD-CGKL16	9.50	8.00	6.80	7.70	Khá	
12	Phan Chánh	Tín	Nam	30/06/2004	Khánh Hòa	CD-CGKL16	7.50	8.50	7.90	8.00	Giỏi	
13	Trần Minh	Cánh	Nam	08/07/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	8.50	8.50	7.20	7.90	Khá	
14	Huỳnh Quang	Chương	Nam	07/12/2003	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	9.00	7.00	7.30	7.50	Khá	
15	Huỳnh Quốc	Cường	Nam	02/01/2003	Phú Yên	CD-CNOT16A	9.50	7.50	7.10	7.60	Khá	
16	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	06/09/2003	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	6.00	8.00	7.20	7.30	Khá	
17	Bùi Quốc	Dũng	Nam	10/07/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	9.50	7.00	7.30	7.60	Khá	
18	Lương Anh	Duy	Nam	02/11/2004	Phú Yên	CD-CNOT16A	9.50	6.50	7.20	7.40	Khá	
19	Võ Thành	Duy	Nam	19/03/2004	Phú Yên	CD-CNOT16A	9.50	7.00	7.10	7.50	Khá	
20	Bùi Minh	Hải	Nam	23/07/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	5.00	8.00	7.40	7.20	Khá	
21	Bùi Khánh	Hòa	Nam	20/05/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	9.50	8.00	7.20	7.90	Khá	
22	Bành Thanh	Hùng	Nam	07/01/1996	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	9.50	8.00	8.10	8.30	Giỏi	

23	Nguyễn Trọng Quốc	Huy	Nam	18/12/2004	Gia Lai	CD-CNOT16A	9.50	7.50	7.70	7.90	Khá	
24	Huỳnh Hồ Minh	Khôi	Nam	28/08/2003	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	7.50	7.00	7.60	7.40	Khá	
25	Phan Đăng	Khôi	Nam	07/09/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	9.50	6.50	6.80	7.20	Khá	
26	Nguyễn Tuấn	Lợi	Nam	18/12/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	6.00	6.50	6.80	6.60	Trung bình	
27	Võ Lê Trọng	Nghĩa	Nam	02/05/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	6.00	8.00	7.20	7.30	Khá	
28	Bùi Thái	Phú	Nam	06/01/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	5.50	6.50	7.20	6.70	Trung bình	
29	Lê Tấn	Phúc	Nam	09/11/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	9.00	6.50	6.90	7.10	Khá	
30	Trần Trọng	Quốc	Nam	17/03/2004	Ninh Thuận	CD-CNOT16A	6.50	7.50	7.60	7.40	Khá	
31	Hoàng	Quỳnh	Nam	08/01/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	6.50	7.50	7.10	7.10	Khá	
32	Mạc Mạnh	Quỳnh	Nam	28/09/2004	Thái Nguyên	CD-CNOT16A	6.50	7.00	6.90	6.90	Trung bình	
33	Mai	Suzuki	Nam	18/01/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	6.00	8.00	7.90	7.60	Khá	
34	Nguyễn Ngọc	Tây	Nam	14/06/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	7.50	8.00	7.90	7.90	Khá	
35	Nguyễn Toàn	Thắng	Nam	15/05/2004	Bình Định	CD-CNOT16A	9.50	6.50	7.70	7.60	Khá	
36	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	06/11/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	9.50	7.50	7.30	7.70	Khá	
37	Phạm Hữu	Thiện	Nam	23/06/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	9.50	7.50	7.60	7.90	Khá	
38	Nguyễn Trọng	Tín	Nam	23/01/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	6.50	7.00	7.30	7.10	Khá	
39	Lâm Thị Thùy	Trang	Nữ	07/12/2003	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	9.00	8.00	7.50	7.90	Khá	
40	Huỳnh Minh	Trí	Nam	21/07/2001	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	6.00	9.00	8.10	8.10	Giỏi	
41	Trần Thanh	Trung	Nam	06/05/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	5.50	7.50	6.80	6.80	Trung bình	
42	Hồ Mạnh	Tường	Nam	25/12/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	9.50	8.50	8.00	8.40	Giỏi	
43	Nguyễn Tấn	Vin	Nam	02/01/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16A	8.00	8.00	7.40	7.70	Khá	
44	Phạm Nguyễn Văn Hoài	Anh	Nam	11/09/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	7.00	8.50	7.50	7.80	Khá	
45	Trần Ngọc	Bảo	Nam	08/01/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	8.00	9.00	7.70	8.20	Giỏi	
46	Đặng Quốc	Chung	Nam	27/08/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	8.50	8.00	7.40	7.80	Khá	
47	Nguyễn Chí	Cường	Nam	03/10/2003	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	7.50	9.00	7.40	8.00	Giỏi	
48	Huỳnh Tiến	Đạt	Nam	29/01/2000	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	7.00	9.00	8.10	8.20	Giỏi	
49	Đặng Việt	Đức	Nam	17/01/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	7.50	8.00	7.30	7.60	Khá	
50	Ngô Minh	Được	Nam	06/05/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	9.00	8.00	6.90	7.60	Khá	
51	Nguyễn Đức	Duy	Nam	10/12/2004	Bình Định	CD-CNOT16B	9.00	7.00	6.90	7.30	Khá	
52	Phan	Hải	Nam	13/04/2003	Phú Yên	CD-CNOT16B	9.50	9.00	7.80	8.50	Giỏi	
53	Đỗ Nguyễn	Hưng	Nam	21/02/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	8.00	8.00	7.00	7.50	Khá	
54	Bùi Quốc	Huy	Nam	10/11/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	8.00	7.50	7.40	7.50	Khá	
55	Ngô Đăng	Khôi	Nam	29/01/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	5.00	8.50	7.40	7.40	Khá	
56	Nguyễn Văn	Lợi	Nam	20/06/2003	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	8.50	7.50	7.50	7.70	Khá	

57	Nguyễn Thành	Long	Nam	10/10/2001	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	9.00	7.50	7.40	7.70	Khá	
58	Nguyễn Hoàng	Luân	Nam	19/12/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	7.50	8.00	7.10	7.50	Khá	
59	Trần Vũ Anh	Minh	Nam	23/03/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	9.00	7.50	7.40	7.70	Khá	
60	Nguyễn Trần Trung	Nam	Nam	09/07/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	8.00	7.50	7.20	7.40	Khá	
61	Huỳnh Văn	Phú	Nam	15/04/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	5.50	8.50	6.90	7.20	Khá	
62	Nguyễn Hóa	Phúc	Nam	16/06/2004	Phú Yên	CD-CNOT16B	7.00	7.00	7.20	7.10	Khá	
63	Nguyễn Thành	Tài	Nam	10/04/2003	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	9.50	8.00	7.50	8.00	Giỏi	
64	Dương Đình	Tâm	Nam	17/02/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	6.50	7.00	7.00	6.90	Trung bình	
65	Huỳnh Xuân	Thân	Nam	05/12/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	8.00	7.50	7.30	7.50	Khá	
66	Nguyễn Hữu	Thuận	Nam	27/05/1999	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	7.50	7.50	7.40	7.50	Khá	
67	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	26/01/2003	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	9.50	8.50	7.70	8.30	Giỏi	
68	Nguyễn Đức Nhật	Truân	Nam	27/01/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16B	8.50	8.00	7.10	7.60	Khá	
69	Lý Văn	Vững	Nam	06/03/2004	Đắk Lắk	CD-CNOT16B	5.50	8.50	7.40	7.50	Khá	
70	Dương Quốc	Cường	Nam	13/11/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	7.00	7.50	7.20	7.30	Khá	
71	Nguyễn Văn	Cường	Nam	04/02/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	9.50	7.50	7.10	7.60	Khá	
72	Kiều Anh	Duy	Nam	24/07/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	7.50	7.50	7.30	7.40	Khá	
73	Tôn Sỹ	Hào	Nam	16/06/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	9.50	9.00	8.20	8.70	Giỏi	
74	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	20/11/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	9.50	8.50	6.90	7.90	Khá	
75	Trần Thái	Hoàng	Nam	20/09/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	9.50	8.00	7.40	8.00	Giỏi	
76	Nguyễn Minh	Huy	Nam	06/09/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	7.50	8.00	7.20	7.50	Khá	
77	Huỳnh Tiến	Khoa	Nam	18/08/1999	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	7.00	9.50	7.70	8.20	Giỏi	
78	Đình Đức	Khương	Nam	10/08/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	9.50	7.50	7.40	7.80	Khá	
79	Lê Đại	Lộc	Nam	10/12/2003	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	8.50	7.50	6.70	7.30	Khá	
80	Hoàng Văn	Mẫn	Nam	06/11/2003	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	9.50	8.00	7.30	7.90	Khá	
81	Võ Thành	Nhân	Nam	01/11/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	7.50	7.00	6.90	7.00	Khá	
82	Vũ Hoàng Gia	Nhật	Nam	07/04/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	8.00	8.00	7.60	7.80	Khá	
83	Trương Huỳnh	Phát	Nam	31/03/1998	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	9.00	7.50	7.40	7.70	Khá	
84	Trương Hoàng Phong	Phú	Nam	16/03/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	9.00	8.50	7.70	8.20	Giỏi	
85	Trần Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	29/11/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	7.00	7.50	7.30	7.30	Khá	
86	Lê Trương	Quân	Nam	04/08/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	6.00	7.50	7.10	7.10	Khá	
87	Đặng Đức	Quang	Nam	25/02/1999	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	7.50	8.50	7.80	8.00	Giỏi	
88	Nguyễn Minh	Quyền	Nam	30/08/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	6.50	7.00	7.40	7.10	Khá	
89	Nguyễn Hồng	Son	Nam	22/11/2004	Ninh Thuận	CD-CNOT16C	7.50	7.00	7.10	7.10	Khá	
90	Tô Thành	Tài	Nam	04/07/2004	Khánh Hòa	CD-CNOT16C	6.50	6.50	6.80	6.70	Trung bình	

91	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	23/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9.00	7.50	7.20	7.60	Khá	
92	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	06/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	8.00	7.50	7.20	7.40	Khá	
93	Mai Thiên	Triệu	Nam	20/06/2003	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	8.50	7.00	7.10	7.30	Khá	
94	Hồ Đăng	Trung	Nam	29/09/2004	Ninh Thuận	CĐ-CN0T16C	7.50	7.00	6.90	7.00	Khá	
95	Mai Đặng	Trung	Nam	18/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9.50	7.50	7.30	7.70	Khá	
96	Phạm Minh	Tuấn	Nam	26/02/2002	Ninh Thuận	CĐ-CN0T16C	8.00	7.50	7.10	7.40	Khá	
97	Nguyễn Đoàn	Vân	Nam	05/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	9.50	7.00	7.00	7.40	Khá	
98	Nguyễn Trần Thiên	Văn	Nam	06/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	8.50	8.50	7.10	7.80	Khá	
99	Nguyễn Quốc	Vũ	Nam	04/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CN0T16C	8.50	6.50	6.80	7.00	Khá	
100	Đình Ngô Chí	Cường	Nam	17/03/2000	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	6.50	8.00	7.10	7.30	Khá	
101	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	17/03/2004	Quảng Ninh	CĐ-CNTT16A	6.50	7.00	6.40	6.60	Trung bình	
102	Huỳnh Văn	Công	Nam	04/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	8.00	5.50	6.70	6.50	Trung bình	
103	Nguyễn Huỳnh Phương	Nam	Nam	02/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	8.00	8.00	6.90	7.50	Khá	
104	Nguyễn Phước	Tài	Nam	15/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	8.00	7.50	6.70	7.20	Khá	
105	Đình Thị Hồng	Thắm	Nữ	02/02/2004	Bình Phước	CĐ-CNTT16B	9.00	6.50	7.90	7.60	Khá	
106	Phạm Ngọc	Thị	Nam	22/06/2004	Phú Yên	CĐ-CNTT16B	8.50	7.00	6.70	7.10	Khá	
107	Trần Đình	Thông	Nam	21/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	8.50	8.00	7.00	7.60	Khá	
108	Trương Bửu	Tuệ	Nam	11/11/2000	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	9.00	8.00	6.60	7.50	Khá	
109	Ngô Nhật	Win	Nam	11/01/2000	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	9.00	5.00	7.50	6.90	Trung bình	
110	Phạm Minh	Cường	Nam	21/01/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	9.00	7.50	7.10	7.60	Khá	
111	Nguyễn Văn	Hải	Nam	05/11/1993	Thanh Hóa	CĐ-ĐCN16A	9.00	9.00	7.60	8.30	Giỏi	
112	Trần	Hoàng	Nam	26/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	8.00	7.00	6.50	6.90	Trung bình	
113	Trần Đình	Hồng	Nam	24/06/1987	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	9.00	7.50	7.10	7.60	Khá	
114	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	30/08/2002	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	9.00	7.50	6.90	7.50	Khá	
115	Trần Gia	Khôi	Nam	15/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	9.00	8.50	7.20	7.90	Khá	
116	Nguyễn Tuấn	Minh	Nam	21/10/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	8.50	6.50	7.10	7.10	Khá	
117	Nguyễn Nhật	Phát	Nam	19/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	8.50	8.50	8.10	8.30	Giỏi	
118	Nguyễn Tiến	Sang	Nam	18/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	8.00	8.00	7.50	7.80	Khá	
119	Nguyễn Văn	Tài	Nam	10/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	8.50	9.00	7.20	8.00	Giỏi	
120	Hồ Anh	Thiên	Nam	07/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	6.00	7.50	6.80	6.90	Trung bình	
121	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	08/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	9.00	8.00	6.70	7.50	Khá	
122	Tổng Trần	Việt	Nam	05/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	8.50	8.00	7.50	7.80	Khá	
123	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	Nam	08/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16A	8.50	7.50	6.60	7.20	Khá	
124	Lê Đức	Duy	Nam	23/10/1998	Đắk Lắk	CĐ-ĐCN16B	5.00	8.00	6.70	6.90	Trung bình	

125	Phan Văn	Giáp	Nam	01/07/2004	Đắk Lắk	CĐ-ĐCN16B	7.50	8.00	6.80	7.30	Khá	
126	Nguyễn Quốc	Hậu	Nam	17/04/2001	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	8.50	8.00	7.10	7.60	Khá	
127	Trần Hiệp	Hung	Nam	20/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	9.00	8.00	7.00	7.70	Khá	
128	Lê Quốc	Khải	Nam	09/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	9.00	6.00	6.80	6.90	Trung bình	
129	Phan Minh	Khôi	Nam	19/11/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	9.00	6.50	7.10	7.20	Khá	
130	Nguyễn Hoàng	Khương	Nam	06/05/1995	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	9.00	9.00	7.80	8.40	Giỏi	
131	Nguyễn Ngọc Bảo	Long	Nam	17/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	8.50	8.00	6.80	7.50	Khá	
132	Phạm Văn	Minh	Nam	11/05/1977	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	8.50	8.00	7.60	7.90	Khá	
133	Phạm Hữu	Phú	Nam	30/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	8.50	8.50	7.40	8.00	Giỏi	
134	Trần Vinh	Quang	Nam	08/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	8.00	9.00	7.10	7.90	Khá	
135	Lê Hữu	Quốc	Nam	28/09/1999	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	9.00	8.00	7.10	7.70	Khá	
136	Nguyễn Phước	Thiện	Nam	12/10/1998	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	8.50	8.50	7.80	8.20	Giỏi	
137	Lương Minh	Trà	Nam	28/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	7.00	7.50	6.90	7.10	Khá	
138	Lê Huỳnh	Trí	Nam	19/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	8.00	8.50	6.80	7.60	Khá	
139	Lê Hữu Quốc	Trung	Nam	26/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	8.00	8.50	6.90	7.60	Khá	
140	Trần Duy	Trung	Nam	25/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	8.50	9.00	7.50	8.20	Giỏi	
141	Nguyễn Tuấn	Vũ	Nam	05/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN16B	9.00	7.50	7.60	7.80	Khá	
142	Lương Công	Đại	Nam	23/11/2004	Phú Yên	CĐ-ĐĐT16	9.50	7.00	7.00	7.40	Khá	
143	Ngô Thanh	Độ	Nam	03/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	7.50	7.00	6.80	7.00	Khá	
144	Lê Đình	Đức	Nam	18/03/1996	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	8.00	8.50	7.70	8.00	Giỏi	
145	Huỳnh Thanh	Hung	Nam	22/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	10.00	7.00	7.10	7.60	Khá	
146	Nguyễn Tiến	Hung	Nam	19/08/1999	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	10.00	7.50	7.50	7.90	Khá	
147	Phạm Văn	Huy	Nam	09/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	6.50	7.00	7.00	6.90	Trung bình	
148	Trần Nguyễn Đức	Huy	Nam	30/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	6.50	7.00	7.00	6.90	Trung bình	
149	Lê Ngọc	Khanh	Nam	05/01/1999	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	9.50	7.00	6.90	7.40	Khá	
150	Bo Bo	Nam	Nam	02/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	6.50	7.00	7.10	7.00	Khá	
151	Tổng Hữu	Phúc	Nam	25/02/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	10.00	8.00	8.10	8.40	Giỏi	
152	Nguyễn Thanh	Quý	Nam	02/02/2003	Ninh Thuận	CĐ-ĐĐT16	6.00	7.00	7.20	6.90	Trung bình	
153	Nguyễn Minh	Thanh	Nam	20/08/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	9.00	7.50	7.60	7.80	Khá	
154	Bùi Minh	Huy	Nam	21/05/2002	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16	9.00	6.00	6.40	6.70	Trung bình	
155	Nguyễn Ngọc	Thống	Nam	06/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16	6.50	5.00	6.20	5.90	Trung bình	
156	Hà Trọng	Chiến	Nam	05/09/2004	Phú Yên	CĐ-KTML16A	8.50	7.00	6.30	6.90	Trung bình	
157	Trần Công	Duy	Nam	19/07/2003	Phú Yên	CĐ-KTML16A	6.50	7.00	6.10	6.50	Trung bình	
158	Lê Công	Hải	Nam	15/02/2001	Khánh Hòa	CĐ-KTML16A	9.50	8.00	6.60	7.60	Khá	

159	Hồ Trung	Hòa	Nam	09/08/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16A	9.00	6.50	6.00	6.70	Trung bình	
160	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	04/01/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16A	7.50	6.50	6.80	6.80	Trung bình	
161	Đặng Huy	Hùng	Nam	01/01/2003	Vĩnh Phúc	CD-KTML16A	9.50	7.00	6.90	7.40	Khá	
162	Phạm Thanh	Huy	Nam	28/04/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16A	5.50	7.50	6.60	6.70	Trung bình	
163	Võ Xuân	Long	Nam	29/03/2001	Phú Yên	CD-KTML16A	9.00	7.50	6.50	7.30	Khá	
164	Dương Trọng	Nghĩa	Nam	04/02/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16A	5.00	7.50	6.70	6.70	Trung bình	
165	Nguyễn Kim	Quốc	Nam	19/03/2004	Phú Yên	CD-KTML16A	5.00	8.00	6.50	6.80	Trung bình	
166	Đặng Trung	Thân	Nam	02/12/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16A	9.50	8.00	7.10	7.80	Khá	
167	Đặng Trung	Thương	Nam	02/12/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16A	9.50	8.50	6.90	7.90	Khá	
168	Võ	Ti	Nam	10/03/2004	Phú Yên	CD-KTML16A	7.00	8.00	6.90	7.30	Khá	
169	Phan Trung	Tính	Nam	21/08/2002	Khánh Hòa	CD-KTML16A	9.00	7.50	6.60	7.30	Khá	
170	Đoàn Văn	Trường	Nam	26/03/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16A	9.50	8.50	7.10	8.00	Giỏi	
171	Nguyễn Võ Hoàng	Anh	Nam	26/06/2002	Khánh Hòa	CD-KTML16B	9.50	7.00	6.80	7.30	Khá	
172	Lê Đức	Cường	Nam	14/01/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16B	9.50	7.00	6.70	7.30	Khá	
173	Huỳnh	Được	Nam	15/11/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16B	9.50	8.50	7.50	8.20	Giỏi	
174	Võ Minh	Hiếu	Nam	07/09/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16B	9.50	8.50	7.10	8.00	Giỏi	
175	Đặng Văn	Hòa	Nam	06/01/2000	Đắk Lắk	CD-KTML16B	8.50	8.50	7.60	8.10	Giỏi	
176	Trần Đức	Huy	Nam	24/08/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16B	7.50	7.50	6.40	7.00	Khá	
177	Phạm Nam	Khánh	Nam	03/06/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16B	9.50	7.50	6.50	7.30	Khá	
178	Nguyễn Lữ Bách	Khuê	Nam	01/06/2000	Khánh Hòa	CD-KTML16B	9.50	7.50	6.70	7.40	Khá	
179	Phạm Anh	Kiệt	Nam	19/01/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16B	9.50	7.50	6.90	7.50	Khá	
180	Huỳnh Hữu	Lợi	Nam	07/02/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16B	9.50	8.50	6.60	7.70	Khá	
181	Trương Nguyễn Khôi	Nguyên	Nam	22/05/2004	Khánh Hòa	CD-KTML16B	8.50	8.50	6.90	7.70	Khá	
182	Hoàng Ngọc	Phi	Nam	28/08/2003	Khánh Hòa	CD-KTML16B	8.00	8.50	7.00	7.70	Khá	
183	Nguyễn Hồng	Quân	Nam	29/10/2001	Hà Tĩnh	CD-KTML16B	9.00	8.50	6.80	7.70	Khá	
184	Trịnh Đặng Minh	Thắng	Nam	07/08/1990	Khánh Hòa	CD-KTML16B	8.50	8.50	7.90	8.20	Giỏi	
185	Hà Quốc	Tuấn	Nam	24/01/2004	Đắk Lắk	CD-KTML16B	9.00	7.50	6.70	7.40	Khá	
186	Tô Hoàng Trương	Phong	Nam	24/10/2004	Khánh Hòa	CD-KTXD16	7.50	7.00	6.80	7.00	Khá	
187	Nguyễn Thị Phương	Diện	Nữ	10/10/2004	Khánh Hòa	CD-QTKS16	9.50	5.50	6.70	6.80	Trung bình	

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16, ĐỢT 2. KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ..198../QĐ-CDKTCN, ngày 12...tháng ...9... năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	LT chuyên môn	Thực hành	TBCHT	Điểm TN	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Khôi	Nam	17/09/1996	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	,0	7,5	7,5	6,3	Không đạt	
2	Nguyễn Mậu Minh Quang	Nam	09/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16	,0	7,0	7,0	6,4	Không đạt	
3	Bùi Việt Huy	Nam	10/10/1992	Thanh Hóa	CĐ-ĐCN16A	,0	,0	6,7	3,4	Không đạt	

Danh sách này có 3 sinh viên